

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 247/2018/HS-ST

Ngày : 23/11/ 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thời.

2. Ông Lê Văn Cư.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2018/HSST ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm: 1983. ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962. Gia đình có 2 con bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phạm Thị Kim L sinh năm 1983. Có 2 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: chưa; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1479 ngày 06/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn B, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Xuân H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 31 phố L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quốc G, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn 2 H, xã L, huyện O, tỉnh Bình Thuận.

Anh B, anh H và anh G vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2018, Phạm Văn T đi bộ đến quán Karaoke Victory (trước đây T là nhân viên đã nghỉ việc) ở số 5 đường An Định, Phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03h00' cùng ngày, T nhặt được một chùm chìa khóa có 4 chìa tại khu vệ sinh và thấy ở hầm nhà sàn của công ty Quảng Lợi (nằm trong khuôn viên quán Karaoke Victory) dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34M2 -6031 của anh Vũ Văn B, quan sát không có ai nên T dùng 01 chiếc chìa khóa trong chùm chìa khóa nhặt được cắm vào ổ khóa điện thấy đèn bật sáng nên T nổ máy rồi điều khiển xe đến quán điện tử ở 155 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương. Tại đây, T vay anh Lê Xuân H số tiền 550.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin. Số tiền này T đã chi tiêu hết. Ngày 06/7/2018, anh H tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius kể trên là: 8.200.000 đồng .

Tại bản cáo trạng số: 240/VKS-HS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn kể từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 34M2 -6031, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 BLTTHS: Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 03h30' giờ ngày 20/6/2018 tại quán Karaoke Victory) ở số 5 đường An Định, P. Nhị Châu, TP. Hải Dương, Phạm Văn T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34M2 - 6031 của anh Vũ Văn B ở thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.200.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của anh B là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do chiếm đoạt của anh B chiếc xe máy trị giá 8.200.000đ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây lo ngại cho mọi người trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34M2 -6031 anh Vũ Văn B đã nhận lại ngày 11/9/2018 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Lê Xuân H tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 550.000đ cho bị cáo vay tiền nên không phải giải quyết.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản ngày 20/6/2018 đoạn clip ghi hình trên trong USB là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Lê Xuân H không biết chiếc xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương không xử lý là phù hợp pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án.

3. **Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTP.Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADSTP. Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Nga